

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN,
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số:50/2018/QĐST-HNGĐ

Bỉm sơn, ngày 05 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:74/2018/TLST- HNGĐ ngày 17/5/2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần A - sinh năm 1980

Nơi ĐKNKTT: SN A đ- ờng B, khu phố C, ph- ờng L, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, ph- ờng L, thị xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A - sinh năm 1975

Nơi ĐKNKTT: SN A đ- ờng L, khu phố A, ph- ờng L, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, ph- ờng L, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 / Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Biên bản hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Lan A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Trần Thị Q A(nữ) sinh ngày 18/3/2012, cháu thứ hai tên là Trần Thị Cẩm T(nữ) sinh ngày 24/11/2014. Vợ chồng thỏa thuận giao Quỳnh A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Cẩm T cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đồng ý quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào đồng ý quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Lan A mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh Trần Anh T nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Lan A đồng ý trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn theo Biên lai thu số:AA/2017/0000639 ngày 17/5/2018. Như vậy, anh Tuấn và chị Lan A đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đồng ý nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đồng ý ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhân:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát ND thị xã B

- UBND xã T, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi(2011);

- Chi cục thi hành án;

- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

L- U THỊ LAN

